BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: H2.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Thị trường chứng khoán

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001011456	Hoàng Mỹ	Anh	09/11/2004	TC10A	01					
2	000002	1001011457	Nguyễn Phương	Anh	25/12/2004	TC10A	01					
3	000003	1001010753	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2004	TC10A	01					
4	000004	1001010755	Quách Duy	Anh	25/10/2004	TC10A	01					
5	000005	1001011387	Nguyễn Thị	Chuyên	09/03/2004	TC10A	01					
6	000006	1001010762	Nguyễn Tiến	Đạt	26/05/2004	TC10A	01					
7	000007	1001010763	Lê Ngọc	Diệp	10/06/2004	TC10A	01					
8	000008	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	01					
9	000009	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	01					
10	000010	1001010437	Vũ Hồng	Hạnh	29/05/2004	TC10A	01					
11	000011	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	01					
12	000012	1001011236	Bùi Thị	Hương	10/10/2003	TC10A	01					
13	000013	1001010797	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	TC10A	01					
14	000014	1001010798	Phạm Duy	Khiêm	26/04/2004	TC10A	01					
15	000015	1001010803	Cao Ngọc	Lan	19/08/2004	TC10A	01					
16	000016	1001011363	Nguyễn Thảo	Linh	19/10/2003	TC10A	01					
17	000017	1001011365	Hàn Ngọc	Long	13/12/2004	TC10A	01					
18	000018	1001010818	Trịnh Phúc	Long	17/04/2004	TC10A	01					
19	000019	1001011393	Trần Khánh	Ly	31/03/2003	TC10A	01					
20	000020	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					ĐK
21	000021	1001011453	Đào Ngọc	Minh	18/07/2004	TC10A	01					
22	000022	1001010828	Nguyễn Lương	Minh	02/08/2004	TC10A	01					
23	000023	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	TC10A	01					
24	000024	1001010835	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	TC10A	01					
25	000025	1001010229	Đỗ Thị Thảo	Nhi	23/01/2004	TC10A	01					
26	000026	1001010844	Trần Hoàng	Phong	09/05/2004	TC10A	01					HP
27	000027	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	01					
28	000028	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01					HP
29	000029	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	01					
30	000030	1001010862	Nguyễn Tiến	Thành	26/05/2004	TC10A	01					
31	000031	1001010864	Hoàng Thị	Thảo	15/04/2003	TC10A	01					
32	000032	1001010868	Lý Trí	Thiên	03/09/2004	TC10A	01					
33	000033	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	01					
34	000034	1001010871	Đỗ Thu	Thuận	26/12/2002	TC10A	01					
35	000035	1001010873	Nguyễn Thu	Thuỷ	15/12/2004	TC10A	01					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
36	000036	1001010878	Lê Quang	Toàn	17/03/2004	TC10A	01					
37	000037	1001011383	Bùi Phương	Trang	23/12/2004	TC10A	01					
38	000038	1001010881	Hà Thị Thu	Trang	08/02/2004	TC10A	01					
39	000039	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….

Tổng số tờ giấy thi:…….

Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.3_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Thị trường chứng khoán

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000040	1001011337	Nguyễn Thị Tường	An	10/03/2004	TC10B	02					
2	000041	1001011340	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	TC10B	02					
3	000042	1001011441	Nguyễn Đào Vi	Anh	22/09/2001	TC10B	02					
4	000043	1001010750	Nguyễn Ngọc	Anh	20/11/2004	TC10B	02					
5	000044	1001010752	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	10/08/2004	TC10B	02					
6	000045	1001010754	Phạm Mai Quỳnh	Anh	11/06/2004	TC10B	02					
7	000046	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	02					
8	000047	1001010757	Hán Mạnh	Cường	17/05/2004	TC10B	02					
9	000048	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	02					
10	000049	1001010780	Nguyễn Minh	Hải	26/04/2004	TC10B	02					
11	000050	1001011348	Lộc Tuyết	Hậu	27/08/2004	TC10B	02					
12	000051	1001011739	Lê Xuân	Hòa	09/08/2004	TC10B	02					
13	000052	1001010786	Nguyễn Văn	Hoàn	29/12/2004	TC10B	02					
14	000053	1001011692	Đỗ Thị	Hường	02/12/2004	TC10B	02					
15	000054	1001010794	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	TC10B	02					
16	000055	1001010795	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/09/2004	TC10B	02					
17	000056	1001010796	Phạm Thị Thanh	Huyền	25/06/2004	TC10B	02					
18	000057	1001011359	Nguyễn Thị	Lam	14/11/2004	TC10B	02					
19	000058	1001010802	Nguyễn Tùng	Lâm	12/03/2004	TC10B	02					
20	000059	1001030597	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	TC10B	02					
21	000060	1001010811	Ngô Hoàng Thùy	Linh	05/08/2004	TC10B	02					
22	000061	1001010817	Mã Đức	Long	13/12/2004	TC10B	02					
23	000062	1001010820	Nguyễn Khánh	Ly	18/06/2004	TC10B	02					
24	000063	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	02					
25	000064	1001010831	Đặng Xuân	Nam	23/11/2004	TC10B	02					
26	000065	1001010215	Trần Trọng	Nghĩa	05/10/2004	TC10B	02					
27	000066	1001010840	Mã Thảo	Nhi	25/01/2004	TC10B	02					
28	000067	1001010848	Trần Mai	Phương	29/12/2004	TC10B	02					
29	000068	1001010850	Nguyễn Hoàng	Quân	27/08/2004	TC10B	02					
30	000069	1001010855	Vũ Ngọc	Sơn	24/07/2004	TC10B	02					
31	000070	1001010857	Hoàng Hà Băng	Tâm	10/08/2004	TC10B	02					
32	000071	1001010867	Phạm Phương	Thảo	13/02/2004	TC10B	02					
33	000072	1001011460	Đỗ Đức	Thịnh	05/01/2004	TC10B	02					
34	000073	1001011455	Hoàng Hà Anh	Thư	26/02/2004	TC10B	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
35	000074	1001011467	Đàm Phương	Thùy	19/10/2004	TC10B	02					
36	000075	1001010879	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	TC10B	02					
37	000076	1001011454	Đặng Quỳnh	Trang	07/10/2002	TC10B	02					
38	000077	0901010764	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	TC10B	02					
39	000078	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	02					
40	000079	1001010894	Nguyễn Thị	Xuân	09/05/2004	TC10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….

Tổng số tờ giấy thi:…….

Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: A5_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Thị trường chứng khoán

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000080	1001070427	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	KL10A	03					
2	000081	1001070428	Trần Thùy	Anh	05/11/2004	KL10A	03					
3	000082	1001070430	Nguyễn Thị Như	Bình	05/09/2004	KL10A	03					
4	000083	1001070432	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	KL10A	03					
5	000084	1001070435	Đoàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	KL10A	03					
6	000085	1001071146	Nguyễn Khánh	Hoàng	08/07/2004	KL10A	03					
7	000086	1001070425	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	QL10A	03					
8	000087	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	03					
9	000088	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	03					
10	000089	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	03					
11	000090	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	03					
12	000091	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	03					
13	000092	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	03					
14	000093	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	03					
15	000094	1001071161	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	QL10A	03					
16	000095	1001071164	Đỗ Anh	Phương	14/10/2004	QL10A	03					
17	000096	1001071166	Đỗ Thị	Thuỳ	10/05/2003	QL10A	03					
18	000097	1001071169	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	QL10A	03					
19	000098	1001071171	Vũ Văn	Trường	18/12/2004	QL10A	03					
20	000099	1001071172	Nguyễn Duy	Tuấn	12/05/2004	QL10A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**